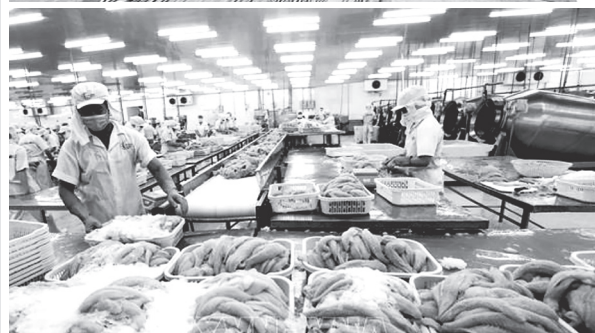


VIỆT NAM CẢI THIỆN NĂNG LỰC ỨNG PHÓ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

TS. Nguyễn Văn Giao
Đại học Thương mại

Với việc ký kết và thực thi nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA), Việt Nam trở thành một trong những quốc gia có độ mở cao, tham gia hội nhập sâu rộng với thế giới. Điều này giúp xuất khẩu hàng hóa Việt Nam gia tăng nhưng cũng đồng thời làm gia tăng các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tại nhiều nước, khu vực thị trường xuất khẩu. Để nâng cao năng lực của Việt Nam, đặc biệt là của cộng đồng doanh nghiệp trong việc ứng phó và sử dụng công cụ PVTM thời gian tới, Việt Nam cần tăng cường cải thiện năng lực ứng phó PVTM.



Năng lực ứng phó phòng vệ thương mại thời gian qua

Cùng với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, đặc biệt là tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA), kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đã tăng mạnh qua từng năm. Nếu năm 2001, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam mới đạt hơn 30 tỷ USD thì năm 2011 đã đạt 200 tỷ USD; năm 2021 đạt 668,5 tỷ USD. Riêng về xuất khẩu, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đã tăng từ mức 15,1 tỷ USD vào năm 2001 lên hơn 96,3 tỷ USD vào năm 2011 và đạt 336,25 tỷ USD vào năm 2021.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động xuất khẩu, các biện pháp PVTM của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam cũng gia tăng nhanh chóng. Không chỉ những mặt hàng có kim ngạch lớn mà các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu nhỏ có ảnh hưởng tới đời sống của người dân cũng bị điều tra PVTM. Theo Cục PVTM (Bộ Công Thương), đến nay, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã là đối tượng của hơn 200 vụ việc điều tra PVTM của nước ngoài, các thị trường có tần suất điều tra nhiều là: Hoa Kỳ, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, EU, Australia và Canada. Theo các chuyên gia,

xu thế PVTM đang mạnh lên, không chỉ các thị trường mới mà cả thị trường truyền thống cũng gia tăng những vụ kiện. Ngoài ra, không chỉ mặt hàng có thể mạnh mà mặt hàng mới, có tiềm năng xuất khẩu cũng trở thành đối tượng bị điều tra PVTM.

Với mục đích ngăn ngừa và ứng phó với các vụ kiện PVTM của nước ngoài, hướng tới xuất khẩu bền vững, thời gian qua, đã có hàng loạt các quyết định phê duyệt đề án liên quan đến công tác PVTM được Thủ tướng Chính phủ ban hành, trong đó có thể kể đến Quyết định số 824/QĐ-TTg, ngày 4/7/2019 về phê duyệt Đề án

“Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ”; Quyết định số 316/QĐ-TTg, ngày 1/3/2020 về phê duyệt Đề án “Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo sớm về phòng vệ thương mại”. Đặc biệt là Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 2/10/2021 về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”. Đề án này đã tạo ra khuôn khổ toàn diện, tổng thể để tăng cường hiệu quả PVTM, bảo vệ hợp pháp và hợp lý sản xuất trong nước, nâng cao hiểu biết, năng lực của các doanh nghiệp, hiệp hội về công cụ PVTM, đồng thời, có chiến lược và cơ chế phối hợp nhằm ứng phó hiệu quả với các vụ kiện PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Đến nay, Việt Nam đã đạt kết quả tích cực trong nhiều vụ việc, giúp nhiều doanh nghiệp, mặt hàng xuất khẩu không bị áp thuế PVTM; hoặc được hưởng mức thuế thấp, góp phần duy trì tăng trưởng xuất khẩu, nhất là sang các thị trường lớn như: Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu (EU), Canada...

Thực tế, PVTM là nội dung tương đối mới đối với Việt Nam, song những năm gần đây, Việt Nam đã bắt đầu chủ động sử dụng công cụ PVTM, thiết lập môi trường cạnh tranh công bằng, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhiều ngành sản xuất trong nước. Đến nay, Bộ Công Thương đã khởi xướng điều tra, áp dụng 25 vụ, việc PVTM, trong đó có 16 vụ, việc chống bán phá giá; 01 vụ, việc chống trợ cấp; 06 vụ, việc tự vệ và 02 vụ, việc chống lẩn tránh biện pháp PVTM. Nhờ công cụ PVTM, một số doanh nghiệp đã cải thiện đáng kể tình hình sản xuất, kinh doanh, thoát khỏi thua lỗ và từng bước

ổn định sản xuất như: Đường mía, phân bón, sắt thép, sợi....

Bên cạnh đó, công tác cảnh báo sớm cũng được Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả. Hiện, Bộ Công Thương đang theo dõi biến động xuất khẩu của 36 mặt hàng và định kỳ đưa ra danh sách cảnh báo gồm 11 mặt hàng để thông tin cho các cơ quan chức năng, hiệp hội, doanh nghiệp và các bên liên quan khác. Đồng thời, phối hợp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xác minh việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ, khai báo xuất xứ khi thông quan, đăng ký đầu tư nước ngoài. Thông qua công tác cảnh báo sớm, các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp đã không bị động trong công tác ứng phó với các biện pháp PVTM của nước ngoài.

Đặc biệt, công tác điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM trong thời gian qua cũng tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần bảo vệ, tạo lập lại môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các ngành sản xuất trong nước.

Trong quá trình thực hiện ứng phó PVTM, nhận thức của các doanh nghiệp về PVTM đã được cải thiện rất nhanh. Phần lớn doanh nghiệp sản xuất trong nước đã coi PVTM là công cụ tất yếu của tiến trình hội nhập nói chung cũng như tiến trình của từng ngành, từng doanh nghiệp khi ra thị trường nước ngoài hay mở cửa cạnh tranh với hàng hoá nhập khẩu. Năm 2000, khi mới chỉ có một vài vụ việc về PVTM và có rất ít ngành hiểu về công cụ PVTM thì tới nay nhiều ngành xuất khẩu như: Thép, thủy sản, gỗ... năng lực, sự hiểu biết về PVTM đã được nâng cao. Nhiều doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường lớn

đã tiếp cận và hiểu về biện pháp PVTM nên chủ động dành nguồn lực thích đáng cho việc ứng phó với các biện pháp PVTM.

Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác PVTM thời gian qua cũng cho thấy vẫn còn rất nhiều khó khăn đặt ra đối với doanh nghiệp, ngành hàng trong quá trình tham gia, tiếp nhận các vụ việc về PVTM như: Các quy định pháp luật về PVTM cần phải tiếp tục rà soát và hoàn thiện; kinh nghiệm về PVTM của Việt Nam còn tương đối hạn chế, khi đa số vụ kiện điều tra PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu mới xuất hiện trong 10 năm trở lại đây; nhiều doanh nghiệp chưa hiểu rõ về PVTM, ít sử dụng công cụ PVTM để bảo vệ sản xuất và thị trường trong nước, cạnh tranh với hàng hóa nhập khẩu. Ngoài ra, không nhiều doanh nghiệp trong nước có bộ phận pháp chế riêng, nhất là cán bộ am hiểu về PVTM; cùng với đó, nguồn lực tài chính cũng là vấn đề đối với doanh nghiệp Việt Nam khi đa số là doanh nghiệp vừa và nhỏ; doanh nghiệp Việt Nam chưa có thói quen để ứng dụng tiêu chuẩn vào sản xuất, kinh doanh; doanh nghiệp chưa có sự hợp tác trong đảm bảo lợi ích, chú trọng nâng cao năng lực pháp lý; trong các vụ PVTM vai trò của các hiệp hội ngành nghề Việt Nam còn mờ nhạt.

Để nâng cao năng lực về PVTM, hỗ trợ các doanh nghiệp chủ động hơn trong việc xử lý, ứng phó với các vụ việc điều tra PVTM của nước ngoài trong thời gian tới, ngày 2/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định 1659/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực về phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”. Quan điểm định hướng của Đề án là cần nâng cao năng lực

về PVTM, xây dựng và củng cố cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, các ngành sản xuất, hiệp hội, doanh nghiệp và đội ngũ tư vấn pháp lý để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường, phát triển xuất nhập khẩu bền vững. Đồng thời, hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế về PVTM để bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích của Việt Nam trong quá trình hội nhập, đặc biệt là tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tăng cường năng lực thực thi PVTM để bảo vệ các ngành sản xuất trong nước phù hợp với cam kết quốc tế, từ đó từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Đề án đặt mục tiêu cụ thể đến năm 2030, sửa đổi Luật Quản lý ngoại thương và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong lĩnh vực PVTM hoặc xây dựng Luật PVTM. Đội ngũ cán bộ ở các bộ, ngành, địa phương được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng về việc sử dụng và ứng phó với các biện pháp PVTM. Đội ngũ chuyên gia, tư vấn pháp lý có kiến thức chuyên sâu về PVTM để hỗ trợ các ngành sản xuất nhằm đảm bảo quyền lợi của Việt Nam trong thương mại quốc tế. Cơ chế phối hợp liên ngành trong lĩnh vực PVTM được xây dựng và củng cố nhằm đáp ứng yêu cầu về công tác PVTM trong bối cảnh mới, hỗ trợ xử lý các vụ việc nước ngoài điều tra PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Năng lực của Cơ quan điều tra PVTM của Việt Nam được tăng cường, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, tương xứng với kim ngạch xuất nhập khẩu, hỗ trợ hiệu quả các ngành sản xuất trong nước. Nội dung PVTM được đưa vào các chương trình, chiến lược, chính sách phát triển các ngành sản xuất

trọng điểm. Tăng cường hợp tác quốc tế, chủ động tham gia đàm phán, xây dựng các quy định về PVTM, giải quyết tranh chấp về PVTM trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các hiệp định thương mại tự do.

Giải pháp cải thiện năng lực ứng phó phòng vệ thương mại thời gian tới

Để nâng cao năng lực ứng phó PVTM hiệu quả, giảm thiểu rủi ro đối mặt với các vụ kiện PVTM, đồng thời sử dụng tốt các công cụ PVTM hợp pháp được Tổ chức Thương mại thế giới cho phép, thời gian tới công tác PVTM cần tập trung vào các giải pháp như:

Về phía Nhà nước:

Cần tiếp tục hoàn thiện về mặt pháp lý và chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để ứng phó kịp thời khi áp dụng biện pháp PVTM; xem xét, khai thác tốt nhất cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO, các FTA song phương và đa phương để xử lý tranh chấp với đối tác.

Tiếp tục duy trì các kênh liên lạc với cơ quan điều tra PVTM nước ngoài, luật sư, hiệp hội và doanh nghiệp để kịp thời cập nhật tình hình, thông tin các vụ, việc PVTM để kịp thời cung cấp tới các bên liên quan một cách nhanh chóng và chính xác. Tiếp tục quan tâm, bảo vệ lợi ích chính đáng của các ngành sản xuất trong nước thông qua việc điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM trên nguyên tắc công khai, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam. Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khai thác hiệu quả các hiệp định, điều ước quốc tế thông qua năng lực điều tra, cảnh báo sớm và ứng phó với các vụ, việc PVTM trong và ngoài nước.

Lựa chọn một số ngành sản xuất nền tảng, có tác động quan trọng

đến phát triển kinh tế - xã hội để tăng cường năng lực PVTM trong quá trình thực thi các hiệp định thương mại tự do. Xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ, cập nhật về tình hình đầu tư, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu trong các ngành này để kịp thời xem xét áp dụng biện pháp PVTM theo đúng quy định pháp luật.

Về phía cơ quan quản lý:

Tiếp tục chủ động áp dụng các biện pháp PVTM, hướng dẫn các hiệp hội, các doanh nghiệp phương hướng xử lý các vụ, việc xảy ra, tránh tình trạng bị động.

Tích cực triển khai hệ thống cảnh báo sớm các ngành hàng, sản phẩm có nguy cơ bị kiện PVTM tại các thị trường khác nhau trên trang web của Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) nhằm cung cấp những biến động xuất khẩu của các mặt hàng có nguy cơ bị áp dụng biện pháp PVTM.

Đẩy nhanh việc thực hiện chính sách khuyến khích phát triển và thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp hỗ trợ góp phần tăng tỷ lệ nội địa hóa trong cơ cấu sản phẩm nhằm đáp ứng được tiêu chí hàm lượng giá trị trong nước và hàm lượng giá trị khu vực để tăng tỷ lệ sử dụng C/O ưu đãi, tận dụng lợi thế giảm thuế của các FTA, giảm thiểu khả năng bị các nước điều tra chống gian lận xuất xứ và chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

Theo sát, hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam bày tỏ quan điểm; cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời để hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình xử lý vụ, việc. Đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành trong việc ứng phó với các vụ, việc điều tra chống trợ cấp, chống lẩn tránh thuế đối với hàng hóa xuất khẩu. Đưa các nội dung đào tạo, tập huấn doanh nghiệp

vào các chương trình, hoạt động của ngành Công Thương nhằm nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, cung cấp những thông tin cơ bản về PVTM để doanh nghiệp có thể chủ động ứng phó kịp thời, hiệu quả với các vụ kiện PVTM của nước ngoài.

Xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, phần mềm phục vụ cho công tác điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM. Xây dựng, vận hành cổng thông tin điện tử để cập nhật diễn biến các vụ việc PVTM liên quan đến Việt Nam, tạo điều kiện để các bên liên quan nộp và tiếp cận tài liệu dưới dạng dữ liệu điện tử. Thực hiện trực tuyến việc tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, bản trả lời trong quá trình điều tra các vụ việc PVTM.

Về phía các doanh nghiệp:

Tích cực tìm hiểu và sử dụng các công cụ về PVTM để bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp. Doanh nghiệp có quyền yêu cầu điều tra, áp dụng các biện pháp PVTM đối với hàng hóa nhập khẩu có hành vi cạnh tranh không lành mạnh và đệ đơn yêu cầu WTO xem xét khi gặp một vụ kiện mà doanh nghiệp thấy bị thiệt hại.

Doanh nghiệp cần xây dựng chiến lược xuất khẩu theo hướng đa dạng hóa thị trường, trong đó cân nhắc các rủi ro về PVTM khi xây dựng chiến lược sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là xuất khẩu.; Tránh phát triển quá nóng vào một thị trường. Cùng với đó, cần phát triển các chuỗi giá trị, phát triển nguồn nguyên liệu trong nước, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm xuất khẩu và phát triển thương hiệu.

Doanh nghiệp cần trang bị kiến thức cơ bản về pháp luật PVTM, chuẩn bị nguồn lực để đối phó với các nguy cơ bị kiện PVTM; theo dõi thông tin cảnh báo của Bộ Công Thương trong quá trình xuất khẩu sang các nước; tuân thủ chặt chẽ các quy định về chứng nhận xuất xứ, không tiếp tay cho các hành vi gian lận xuất xứ, lẫn tránh biện pháp PVTM. Trong trường hợp doanh nghiệp bị khởi xướng điều tra PVTM, cần xem xét tham gia vụ việc một cách tích cực bằng cách trả lời đầy đủ bản câu hỏi đúng thời hạn, hợp tác với cơ quan điều tra nước ngoài, tránh việc bị cơ quan điều tra nước ngoài sử dụng các dữ liệu sẵn có khi đánh giá, phân tích trong kết luận vụ việc.../.

Tiếp lửa cho chương trình OCOP

ThS. Phạm Thị Mỹ Nhung

Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp

Với những thành công của giai đoạn 2018-2020, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục là chương trình phát triển kinh tế nông thôn trọng tâm được các tỉnh, thành ưu tiên thực hiện trong 2 năm 2021-2022 mặc dù cả nước phải chịu tác động tiêu cực từ dịch bệnh Covid-19. Với mỗi cách làm sáng tạo khác nhau, Chương trình OCOP đã đánh thức các tiềm năng, lợi thế, sản xuất nông nghiệp của các địa phương và đang được tiếp thêm năng lượng bởi Quyết định số 919/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025 với những chủ trương cụ thể, đổi mới và mạnh mẽ.

Luồng gió mới thay đổi kinh tế nông thôn

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn dựa trên thế mạnh, lợi thế, đặc biệt là những sản vật, làng nghề truyền thống của các địa phương, vùng miền trên cả nước. Đây là chương trình được khởi động đầu tiên tại Quảng Ninh từ năm 2013. Từ mô hình rất thành công này, vào tháng 5/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 490/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 với nhiều mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được triển khai trên toàn quốc. Chỉ sau 3 năm triển khai, chương trình OCOP đã có sức lan tỏa mạnh mẽ, tính đến cuối năm 2020, cả nước có 63/63 tỉnh thành triển khai, 59/63 tỉnh thành tổ chức đánh giá xếp hạng sản phẩm. Ngoài những địa phương có chiều sâu như tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hà Nội thì những địa phương ở khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ đều rất tích cực triển khai nhanh chóng và hiệu quả, cho thấy sự phù hợp của Chương trình trong phát triển sản xuất, góp phần thúc đẩy xây dựng nông thôn mới ở khu vực còn khó khăn này.